

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 347****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Liên Hải****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 28.03.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 402, hàng thứ ba đếm từ dưới lên. Bắt đầu từ đoạn “*thứ chánh hiển Di Đà độc thắng chi nhân*”.

“Thượng phẩm vân: thanh tịnh trang nghiêm, siêu du thập phương. Kim phẩm hựu viết: thập phương chư Phật sở bất năng cập. Hạ phục vân: quang trung cực tôn, Phật trung chi vương. Ư bình đẳng pháp trung, nhi hựu hữu như thị sai biệt giả. Cái do ư tiền thế cầu đạo chi bốn nguyện bất đồng dã.”

Kinh văn ở tiết này, một nửa phần sau là giải thích cho chúng ta, vì sao Phật A Di Đà độc thắng chư Phật Như Lai. Phần trước trong phẩm thứ 11 có “*thanh tịnh trang nghiêm, siêu du thập phương*”, nói về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc vượt qua mười phương thế giới của tất cả chư Phật Như Lai. Phẩm này lại nói đến “mười phương chư Phật đều không sánh bằng”, đều không thể so sánh được với Phật A Di Đà, ở đây tự nhiên dẫn đến việc rất nhiều người mới học Phật hoài nghi. Phật Phật đạo đồng, Bồ Tát có những sai khác, Đẳng giác Bồ Tát cũng không ngoại lệ, nhưng thành Phật chắc chắn là tương đồng, bởi vì vô thí vô minh ngay cả tập khí đều đã đoạn tận. Có lý gì lại không đồng? Cùng một tự tánh viên mãn như nhau, cùng một tánh đức viên mãn như nhau, đó là sự thật. Vì sao báo độ họ sở hiện lại không giống nhau?

Nói với chư vị rằng, không hiện báo độ sẽ giống, hiện báo độ rồi không giống nữa. Vì sao vậy? Vì hiện báo độ, hiện Tịnh Độ, hiện uế độ, chư Phật Như Lai và Phật A Di Đà đều không khởi tâm động niệm, đạo lý này và sự thật chúng ta nhất định phải rõ ràng. Sau khi rõ ràng rồi tự nhiên sẽ khẳng định, không còn hoài nghi. Vì sao không đồng? Nì nhân không giống nhau. Vì vậy ngày nay chúng ta tu nhân, khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, không thể không hiểu đạo lý này. Không hiểu đạo lý này, chúng ta liền sai rồi. Tương lai quý vị thành Phật, mười phương chúng sanh có cảm quý vị tự nhiên có ứng, nhưng sở ứng tự nhiên bất luận là pháp thân, báo thân hay ứng thân, nó tự nhiên có sai biệt. Trong phẩm kinh này gợi ý cho chúng ta rất nhiều điều, rất nhiều tin tức. Chư Phật Như Lai ở trong nhân địa đều phát đại hồng thệ nguyện, tuy đều phát thệ nguyện, trong thệ nguyện này tự nhiên là “đại đồng tiểu dị”, tiểu dị là có sai biệt. Nên ở đây chúng ta nhìn thấy Phật A Di Đà đích thực là trang nghiêm thù thắng không thể sánh. Đây đều là do tiền thế cầu

đạo, lúc mới học Phật với thân Tỳ kheo, trong giai đoạn tu hành chứng quả là thân Bồ Tát. Trong giai đoạn này bốn nguyện không tương đồng, Phật A Di Đà có 48 nguyện, chư Phật Như Lai khác tại nhân địa, chưa nghe nói có phát 48 nguyện. Cho rằng có đại nguyện, chúng ta đem những đại nguyện này ra để trước mặt mà so sánh, không giống nhau. Đại nguyện thứ 13 của Phật Di Đà viết:

“lúc tôi làm Phật, quang minh vô lượng, chiếu khắp mười phương, hơn hẳn chư Phật, hơn cả ánh sáng nhật nguyệt ngàn vạn ức lần.” Đây là nguyện phát tại nhân địa.

Nơi quang minh phổ chiếu, cũng chính là nơi có Phật để gia trì cho tất cả chúng sanh. Hơn nữa Ngài nguyện siêu việt chư Phật Như Lai, sáng hơn nhật nguyệt cả ngàn vạn ức lần. Ngài thành Phật rồi, thành Phật không có hiện tượng này, do ứng với cảm của tất cả chúng sanh mà hiện tượng xuất hiện, chúng sanh có cảm, Phật Di Đà có ứng, từ ứng này mà hiển thị đại nguyện đã phát trong nhân địa, nguyện nguyện đều thực hiện. “Vì vậy, đến lúc làm Phật, các nguyện tự đắc”. Nguyện của mỗi người phát trong nhân địa, đến khi thành Phật, trong mười pháp giới ứng với cảm của chúng sanh, hiện tượng sẽ không giống nhau.

Chúng ta quan sát tỉ mỉ những nguyện Di Đà phát trong nhân và chư Phật khác thực sự không giống nhau. Nguyện của Ngài có thể nói là quá viên mãn, không có khiếm khuyết, Ngài quan tâm đến mọi phương diện, cho nên trong lúc ứng hóa, thí dụ như Thế giới Cực Lạc cõi thật báo trang nghiêm, là pháp thân Bồ Tát sở cảm, Di Đà tự nhiên ứng hiện. Cõi Phương Tiện Hữu Dư là mười phương thế giới chư Phật, tứ thánh pháp giới chúng sanh sở cảm. Cõi Phàm Thánh Đồng Cư là mười phương thế giới, lục đạo chúng sanh sở cảm. Chúng sanh có cảm, Di Đà liền có ứng hiện. Cảm ứng đạo giao bất khả tư nghì.

Cổ đức có nói: thù thắng của Thế giới Cực Lạc là thù thắng tại cõi Phàm Thánh Đồng Cư và cõi Phương Tiện Hữu Dư. Cõi Thật báo do mình tâm kiến tánh sở cảm mà được. Quốc độ của mười phương chư Phật chính là cõi Thật Báo đại khái đều là tương đồng, không có khác biệt quá lớn. Nhưng so sánh với thế giới Tây phương vẫn có sai khác, nguyện nhân ở đâu? Nguyện của Di Đà trong nhân địa so với tất cả chư Phật rõ ràng châu viên hơn, rõ ràng viên mãn hơn. Không phải không có nguyện nhân, ắt có nguyện nhân. Chúng ta muốn phát nguyện, nếu như quý vị chưa đọc qua Kinh Vô Lượng Thọ, chưa đọc qua 48 đại nguyện của Phật A Di Đà, bản thân quý vị tự nghĩ, mình nên phát nguyện gì, quý vị viết ra 48 điều, giống như 48 điều trong kinh của Phật A Di Đà, so sánh xem, có giống hay không, vậy sẽ hiểu được. Rất nhiều sự việc chúng ta chưa nghĩ ra, Di Đà ở trong nhân địa đã nghĩ ra hể rồi.

Nguyện thứ nhất, Ngài nguyện sau khi thành Phật, thế giới của Ngài không có ba đường ác, không có ngạ quỷ, không có súc sanh, không có địa ngục, không có a tu la,

cũng không có la sát, điều này rất khó tưởng tượng được, mười phương thế giới đều có, vì sao cõi này không có? Cho nên rất nhiều Bồ Tát ở trong nhân địa không nghĩ đến vấn đề này, Ngài lại nghĩ đến, trong cõi đồng cư của Ngài không cần những người này. Điều này có thể nói là tâm tư của Ngài chu đáo. Lúc đang làm tỳ kheo, tập khí phiền não chưa đoạn, lúc làm Bồ Tát vô minh chưa phá, Ngài đã suy nghĩ chu đáo, cho nên nguyện hạnh của Ngài viên mãn. Đến khi làm Phật hóa độ chúng sanh đã khởi tác dụng. Thần thông, trí huệ, đạo lực của Ngài đều siêu việt chư Phật Như Lai khác. Cho nên trong kinh có nói hai câu chúng ta nên ghi nhớ: “tự tại sở tác, bất vi dự kế”. Họ không nghĩ phải nên làm như thế nào, như thế nào; không nghĩ tôi phải nên như thế nào, như thế nào. Chưa có, đó gọi là khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là mê, là sai rồi. Tất cả ứng hiện là tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng. Giống như kinh Lăng Nghiêm có nói, chúng sanh muốn như thế nào, Ngài tự nhiên biến hiện ra như vậy.

Những năm gần đây chúng ta thấy tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật Bản làm thí nghiệm về nước, ông ta nói với tôi, dường như làm hơn cả trăm vạn lần thí nghiệm, nhưng tìm không ra hai đồ án tương đồng. Tôi nói với ông ta, căn bản là không thể có sự tương đồng. Ông ta hỏi vì sao? Vì ý niệm không giống nhau. Tức là bản thân mình lúc đang làm thí nghiệm, ý niệm trước và ý niệm sau không giống nhau, làm sao có thể có sự tương đồng được? cùng một ái tâm, ái tâm của niệm trước và ái tâm của niệm sau, trên cường độ liền có sai khác. Cho nên đồ án đều rất đẹp nhưng tuyệt đối sẽ không giống nhau. Ông ta dường như mới hiểu ra được một tí, đạo lý này, chân tướng sự thật này, trong kinh Đại thừa nói rất thấu triệt, nói viên mãn hơn cả nhà khoa học, nhà khoa học không lìa tâm ý thức, pháp thân Bồ Tát lìa tâm ý thức rồi, mới thật sự viên mãn. Đây là nói đến lúc thành Phật.

“Nhu kỳ bốn nguyện nhi hiện quang minh giai tự nhiên thành tựu, bất nhân kế hoạch dữ an bài, nhân quả như thị”.

Quý vị lúc làm tỳ kheo, lúc làm Bồ Tát, lúc đó tu nhân gì thì lúc này quả báo sẽ hiện tiền. Nhân nào quả nấy, quả nào nhân nấy, gọi là nhân quả không hai, cho nên sáng hơn nhật nguyệt ngàn ức vạn lần, điều này quả thật không sai. “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, tất cả Chư Phật Như Lai xưng tán Di Đà đến cực điểm. Những điều này Chư Phật Như Lai cùng nhau không thể không khâm phục.

Tự nhiên khâm phục tha,

Tự nhiên hoan hỉ tha.

Cũng là tự nhiên đi theo Phật A Di Đà. Thành tựu Phật A Di Đà trang nghiêm Thế giới Cực Lạc. Nên biết thành Phật chỉ cần chứng đắc tự tánh, vô minh phá rồi, minh tâm kiến tánh, tất cả phiền não tập khí đều không còn, tập khí vô minh phiền não từ vô thi

không trở ngại sự, hoàn toàn không giống như kiến tư, trần sa. Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, tật đố hoài nghi, đều là từ trong kiến tư phiền não mà ra. Kiến tư phiền não đoạn rồi, giống như các loại phiền não nghiêm trọng, A la hán đều không có, đều đoạn tận rồi. Nhưng A la hán có tập khí, Bích Chi Phật tập khí đoạn rồi, nên Chư Phật Như Lai thấy sự thù thắng của Phật A Di Đà ai cũng tán thán. Chắc chắn không có tật đố, không có chướng ngại. Mà như thế nào? Dem những học trò mình chưa dạy tốt, học trò khó dạy, toàn bộ đưa đến Thế giới Cực Lạc để học, để cho Phật A Di Đà dạy. Thế giới Hoa Tạng cũng không ngoại lệ. Học trò của Tỳ Lô Giá Na Phật, quý vị xem Ngài Văn Thù, Phổ Hiền dẫn đầu, dẫn đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc học tập với Phật A Di Đà. Như vậy là rõ rồi. Dùng cách nói của chúng ta để nói, lời của phàm phu, nói theo tục đế, không có đức Phật nào không ủng hộ Phật A Di Đà. Đệ tử của mình, có thể tu thành vô thượng bồ đề thì tốt, không thể tu thành vô thượng bồ đề, hỏi bản thân họ, có muốn đến Thế giới Cực Lạc không? Đi theo Phật A Di Đà, ai muốn đi đều đưa về bên đó. Phật chưa bao giờ miễn cưỡng bắt cứ một ai. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Điều Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta chính là những điều Tỳ Lô Giá Na Phật đã dạy. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Chúng sanh muốn như thế nào thì hằng thuận họ, không nên có ý kiến. Hi vọng mọi người đối xử hòa mục. Vì sao vậy? Vì thời gian cùng nhau không lâu lắm, thuận theo họ để họ hoan hỷ, không nên để họ sanh phiền não. Thành tựu nhẫn nhục ba la mật của bản thân, điều gì cũng có thể nhẫn. Không thể nhẫn tức là không thể tùy thuận, có thể tùy thuận tức có thể nhẫn, thành tựu nhẫn nhục ba la mật của bản thân. Cho nên chư Phật tán thán Phật A Di Đà “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương” là phát xuất từ chân tâm, phát xuất từ tự tánh, từ tự nhiên mà hiển thị ra.

Dưới đây giới thiệu cho chúng ta, biệt hiệu của Vô Lượng Phật có 12 hiệu, 12 hiệu này toàn là biệt hiệu tán thán, từ việc tán thán chúng ta có thể lãnh hội được, trí huệ quang minh của Di Đà không thể nghĩ bàn. Chúng ta đọc đoạn kinh văn này một lần.

“Thị cố vô lượng thọ Phật, diệt hiệu Vô Lượng Quang Phật, diệt hiệu Vô Biên Quang Phật, Vô Ngại Quang Phật, Vô Đẳng Quang Phật, diệt hiệu Trí Tuệ Quang, Thường Chiếu Quang, Thanh Tịnh Quang, Hoan Hỷ Quang, Giải Thoát Quang, An ổn Quang, Siêu Nhật Nguyệt Quang, Bất Tư Nghị Quang.”

Mười hai loại quang, mỗi loại quang biến chiếu hư không pháp giới. Nhiếp thọ lục đạo chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới tất cả chư Phật quốc độ. Người hữu duyên sẽ cảm nhận được, người không có duyên, Phật quang tuy có chiếu đến quý vị, quý vị cũng không có cảm xúc, không cảm giác được. Người thế gian chúng ta nói là mất hết cảm giác, dường như thân thể cục bộ, có một bộ phận trơ lì ra, không có tri giác. Nhưng vẫn còn được, vẫn còn một bộ phận có tri giác, có thể cảm giác được, đây đều là người có duyên. Nếu như toàn thân trơ lì, vậy thì chẳng còn cách gì nữa. Chúng ta dùng thân để ví cho tâm, thật ra thì thân tâm đều có linh giác. Trong Kinh Hoa Nghiêm Phật nói: tất cả

chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, tất cả những chúng sanh này bao gồm cả vô tình, cũng chính là cỏ cây hoa lá, sơn hà đại địa, toàn bao gồm ở trong đó. Ngày nay nhà khoa học nói với chúng ta, tất cả những hiện tượng vật chất, đều là tâm niệm biến hiện ra, tâm niệm là hiện tượng tinh thần, cho nên tâm niệm là nền tảng của hiện tượng vật chất. Tâm niệm là động. Di Lặc Bồ Tát nói với chúng ta, một cái khay móng tay có 32 ức bách thiên niệm. Hiện tượng vật chất đã là do tâm niệm biến hiện, nền tảng là tâm niệm, đương nhiên nó là hiện tượng dao động, cũng là một cái khay móng tay, 32 ức bách thiên niệm. Nói tần suất của nó cao như vậy, tốc độ nhanh như vậy, nhưng tần suất này vừa mới động nó liền chu biến pháp giới, trong Kinh Hoa Nghiêm nói vậy.

“Xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu”, chúng ta đã đọc qua ở phần trước của quyển này. Điểm nhỏ như sợi tóc hạt bụi chính là tiểu quang tử mà ngày nay nhà lượng tử học phát hiện ra. Thân thể chúng ta là một máy thu nhận, tiếp thu tin tức đến từ hư không, đến từ pháp giới mười phương, chúng ta đều thu được, không phải không thu được, thu được. Nhưng chúng ta hiện nay, cái máy tiếp thu này bị chướng ngại, tuy thu được rồi mà chúng ta không biết, đó chính là chướng ngại. Vì sao lại không biết? bởi vì chúng ta có vọng tưởng phân biệt chấp trước, tuy thu được rồi cũng như không thu được, tức là không có cảm giác. Thân thể chúng ta cũng là một cái máy phóng, cơ quan tế bào trong thân thể là vật chất, còn có tư tưởng, còn có khởi tâm động niệm. Đây là thuộc về tinh thần, toàn là có dao động. Dao động của chúng ta cũng lập tức chu biến pháp giới, mười phương Như Lai tất cả chúng sanh đều nhận được, điều này không giả tí nào. Do đó chúng ta thể hội được khắp pháp giới hư không giới và bản thân là nhất thể. Mỗi quan hệ làm rõ rồi, quan hệ đã minh bạch rồi, một tự tánh thanh tịnh viên minh thể là nhất thể, biến hiện ra hai loại tác dụng lớn, một là y báo, rất rõ ràng, dường như là cùng chung. Loại thứ hai là chánh báo, chánh báo mỗi mỗi không giống nhau. Nhưng phải hiểu rằng nó không xa rời nhất thể, không xa rời tự tánh. **Dạy học của Đại Thừa Phật Pháp, mục tiêu cuối cùng hoàn toàn tương đồng, giúp chúng ta trở về với tự tánh. Trở về tự tánh chính là chứng cứu cánh Diệu giác Phật quả, vẫn trên cả Đẳng giác.** Đẳng giác phẩm cuối cùng, đoạn tận sanh tướng vô minh tập khí, họ liền viên mãn trở về với Thường tịch quang. Thường tịch quang là nhất thể, trong nó không có hiện tượng, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Nhưng ba loại hiện tượng này, nó gặp được duyên đều có thể xuất sanh, gọi là “năng sanh vạn pháp”. Ứng với cảm của pháp thân Bồ Tát, hiện cõi thật báo trang nghiêm, hiện báo thân, hiện báo độ hòa quang đồng trần với những báo thân Bồ Tát này, và tứ thánh pháp giới và những người tu hành này cảm ứng đạo giao, hiện cõi phương tiện hữu dư. Đích thực là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng. Tùy thuận lục đạo phàm phu, hiện ứng hóa thân, hiện đồng cư độ. Bất luận là hiện thân, hay hiện cõi, chư Phật Như Lai chưa bao giờ khởi tâm động niệm, chẳng những không khởi tâm động niệm, mà tập khí khởi tâm động

niệm cũng không có, đó là tự nhiên vậy. Đạo lý này chúng ta không thể không biết. Hằng thuận đích thực là không thể nghĩ bàn, nó là thật, nó không phải là giả.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão, đoạn này, tức là Thập nhị quang Như Lai, là đoạn lớn thứ ba của phẩm này. “*Hiển quang minh chi thập nhị thắng danh*”, danh hiệu thù thắng.

“*Thử thập nhị quang minh, xưng thập nhị quang Phật, quân vi vô lượng thọ Phật chi dị danh, diệc chánh thị Pháp Tạng thành Phật chi quả giác*”.

12 quang này, là biệt danh của Phật A Di Đà. Bốn danh hiệu trước là danh hiệu đầy đủ: Vô Lượng Quang Phật, Vô Biên Quang Phật, Vô Ngại Quang Phật, Vô Đẳng Quang Phật. Sau đó là tinh lược, chữ Phật bị tinh lược mất, chúng ta đọc có lẽ là: cũng hiệu Trí Tuệ Quang Phật, Thường Chiếu Quang Phật, Thanh Tịnh Quang Phật, Hoan Hỷ Quang Phật, Giải Thoát Quang Phật, nãi chí Bất Tư Nghị Quang Phật. Tất cả đều là Phật A Di Đà, Phật Bồ Tát không có danh hiệu, vậy danh hiệu từ đâu mà có? Danh hiệu từ tánh đức mà xưng tán Ngài, Ngài có vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, cho nên chư Phật Bồ Tát có vô lượng danh hiệu. Chỉ cần chúng ta không phân biệt, không chấp trước, quý vị có thể đạt đến hoàn toàn như ngài, có thể đạt đến sự viên mãn của Ngài. Nếu như còn phân biệt, chấp trước thì không thể đạt được, cho nên buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị sẽ minh tâm kiến tánh. Quý vị cũng giống như Chư Phật Như Lai đạt đến đức tánh viên mãn. Mười hai loại quang này chúng ta xem tinh lược hơn nữa, trong đức hiệu có vô lượng, có vô biên, có vô ngại, có vô đẳng. Đẳng là đồng đẳng, không có ai tương đồng với Ngài. Có trí huệ, có thường chiếu, có thanh tịnh, có hoan hỷ, có giải thoát, có an ổn. Ở đây đều hiển thị những tánh đức ra, quý vị nên biết, tánh đức của A Di Đà Phật, chính là tánh đức của bản thân chúng ta. Chúng ta và A Di Đà Phật không khác nhau, không hai không khác, chỉ là Ngài giác ngộ rồi, chúng ta mê hoặc, còn chưa giác ngộ. Vì sao vậy? Tất cả chúng sanh chỉ có một tâm, những danh hiệu này đều là đức hiệu của tự tánh thanh tịnh viên minh thể, đức hiệu của quả giác. Phật nói rất rõ ràng, chỉ cần chúng ta buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ba thứ này là chướng ngại, chúng ta không thể kiến tánh, trí huệ đức tướng của chúng ta không thể hiện tiền. Chính vì có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Vọng tưởng là vô minh phiền não; phân biệt là trần sa phiền não; chấp trước là kiến tư phiền não. Phiền não làm chân tâm của quý vị, tánh đức của quý vị bị che lấp, nó không khởi tác dụng được, thứ hôm nay khởi tác dụng là phiền não tập khí, phiền não tập khí nghiêm trọng đến cực điểm, tạo tác tội nghiệp cực kỳ nghiêm trọng, cho nên quả báo cũng hiện tiền rồi.

Sự cầu nguyện của ý thức tập thể nhân loại sẽ sản sinh ra năng lượng rất lớn, nhà khoa học nói với chúng ta sự cầu nguyện này có thể trì hoãn thiên tai, đẩy lùi nó. Có thể thiên tai chậm hoãn lại, nhưng không thể tiêu trừ được. Vì sao vậy? Vì tội nghiệp của quý

vị vẫn còn. Giống như một tù nhân, tù nhân phạm tội, bị xử tử, vốn năm nay phải – trước đây Trung Quốc thi hành án tử hình đều là mùa thu, gọi là thu quyết – mùa thu năm nay phải chấp hành thu quyết, năng lực cầu nguyện này mọi người cùng đến cầu xin, cũng được, hoãn một thời gian, hoãn hai năm, sau hai năm lại thi hành. Tội vẫn còn, không phải đã tiêu trừ. Nhưng hai năm này anh ta lại thay đổi tệ hại hơn, lại tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, càng về sau tội nghiệp anh ta càng nặng. Nói cách khác, đến sau này quả báo đó vô cùng thâm trọng, chẳng bằng quả báo đến sớm hơn một tí. Trả quả sớm hơn một chút, thì tội không đến nổi nặng như vậy. Làm sao để có thể thực sự hóa giải được tội nghiệp? Tâm sửa đổi, thực sự sẽ hóa giải được tội nghiệp, thật sự sám hối, thật sự quay đầu, ngay nhà khoa học cũng kêu gọi chúng ta, hướng dẫn chúng ta “bỏ ác làm thiện”, ý của câu này và nhà Phật nói đoạn ác tu thiện là cùng một ý nghĩa, buông bỏ tất cả những điều ác, gọi là đoạn ác. Tất cả điều thiện nên phát huy rộng lớn, bỏ ác làm lành. Thứ hai là “cải tà quy chánh”. Thứ ba là “đoan chánh tâm niệm”, niệm niệm trong tâm đều là thuần tịnh thuần thiện, như vậy thiên tai thực sự có thể hóa giải, không phải là trì hoãn, đó là thực sự hóa giải. Vấn đề này, người trên thế giới này có chịu nghe lời khuyên hay không, có chịu làm hay không? Không làm! Người hiện nay kì quái, nghe lừa gạt chứ không nghe lời khuyên, khuyên họ họ không nghe, gạt họ họ lại nghe, cho nên họ không biết sám hối, không biết sửa sai, không biết quay đầu. Vậy thì thiên tai chắc chắn sẽ xuất hiện. Ngày nay có cầu nguyện tập thể đi nữa thì hiệu quả cũng không như ngày trước, ngày trước tâm cầu nguyện rất thành khẩn, tội khi đó cũng tương đối nhẹ, ngày nay tạo tội rất nặng, tâm cầu nguyện cũng không thành khẩn lắm, chỉ là may rủi. Tôi có thể sống thêm một ngày, sống thêm một năm, tâm lý tham cầu này, rồi cũng có ngày sự cầu nguyện của quý vị sẽ không hiệu nghiệm, không có hiệu quả, không có tác dụng nữa, thiên tai sẽ hiện tiền. Cho nên lúc chúng tôi giảng kinh, cũng thường nhắc đến vấn đề này. Cầu nguyện là trị phần ngọn chứ không phải trị phần gốc, trị nhất thời không phải là cứu cánh. Như thế nào là trị gốc? như thế nào là cứu cánh? Dạy học. **Phật Thích Ca Mâu Ni lúc còn tại thế, giảng kinh dạy học 49 năm, không có ngày nào không giảng kinh thuyết pháp cho mọi người. Ngày nay chúng ta gọi giảng kinh dạy học, người xuất gia có lý gì lại không giảng kinh!** Thân của người xuất gia là thiên nhân sư, là thầy giáo của cõi trời cõi người, thầy giáo thì phải lên lớp, không lên lớp làm sao có thể gọi là thầy giáo? Công việc hộ pháp toàn nhờ cư sĩ tại gia. Quý vị xem Thế Tôn lúc còn tại thế, có lúc cũng tiếp nhận cúng dường của cư sĩ tại gia, các vị cư sĩ lễ thỉnh Thế Tôn, theo cách nói của chúng ta ngày nay là tổ chức một buổi hoạt động, giảng một chuyên đề có một số nội dung rất phong phú, phải mất mấy năm có thể mới giảng xong. Đó là đa đơn nguyên, như Bát Nhã hội, quý vị xem một hội Bát Nhã giảng 22 năm. Đó là toàn bộ Bát Nhã, bộ lớn nhất, trong một hội này lại chia thành rất nhiều hội nhỏ, mỗi hội nhỏ thời gian không bằng nhau, có hội một hai năm, có hội bốn năm tháng, không giống nhau. Giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm, dùng cách nói ngày nay là mở lớp dạy học, suốt đời Phật Thích Ca Mâu Ni làm công việc này,

không xây dựng chùa chiền, bản thân không lập đạo tràng, nhưng tiếp nhận sự cúng dường của người khác, quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, họ có biệt thự, có hoa viên, cung cấp để Phật làm nơi giảng kinh thuyết pháp. Một đơn nguyên kết thúc, Phật liền đi nơi khác, rời xa nơi này. Mở pháp hội ở nhà họ, tất cả những công tác hộ trì, gia đình họ sẽ phái người đến làm, Phật và chúng đệ tử phân tòa thuyết pháp, phân tòa tức là hiện nay chia lớp, Mục Kiền Liên người dẫn một lớp, Xá Lợi Phất người dẫn một lớp, tổ chức những hoạt động này toàn là dạy học.

Ngày nay, trong một số chùa có pháp hội, kinh sám Phật sự, thời Phật không hề có. Phật pháp truyền đến Trung Quốc 2000 năm, trong thời gian 1000 năm đầu cũng không có, tự viện am đường của Phật Giáo Trung Quốc đều giảng kinh dạy học. Vì sao giảng kinh dạy học lại biến thành tụng kinh bái sám, cầu siêu độ? Lúc tôi mới học Phật, tôi đã có nghi vấn này. Tôi gặp một vị lão hòa thượng – Đạo An lão pháp sư, cũng là một pháp sư giảng kinh, vị hòa thượng này rất tốt với tôi, rất yêu thương, chúng tôi là hàng hậu bối, ngài lớn hơn tôi 20 tuổi, thuộc hàng phụ thân của tôi. Tôi liền thỉnh giáo Ngài vấn đề này, Ngài nói với tôi, Ngài nói vấn đề này, khoảng vào thời Đường Minh Hoàng mới bày ra, Đường Minh Hoàng cũng là một vị hoàng đế tốt, nhà Đường nổi tiếng nhất là niên hiệu Trinh Quán, Khai Nguyên. Đường Minh Hoàng thuộc niên hiệu Khai Nguyên, Đường Minh Hoàng thực lòng mà nói là thất bại trên tay Dương Quý Phi, Dương Quý Phi chưa vào cung, ông là hoàng đế tốt! Có thể sánh ngang với Đường Thái Tông, gặp Dương Quý Phi thì tiêu tan, tâm thay đổi, cho nên ông phải gặp nạn, An Lộc Sơn tạo phản, gần như là mất nước, mới giết Dương Quý Phi, Quách Tử Nghi bình định được cuộc động loạn này, quân dân tử thương rất nhiều. Minh Hoàng rất tốt, tại mỗi chiến trường kiến lập một ngôi chùa, gọi là Khai Nguyên Tự. ở Trung Quốc Khai Nguyên Tự rất nhiều, đều là kiến lập vào niên hiệu Khai Nguyên. Mục đích là gì? Là truy điệu tướng sĩ thường dân bị tử vong, có ý nghĩa truy điệu, một năm dường như là làm một lần hội truy điệu qui mô lớn, quốc gia dẫn đầu, để siêu độ cho những tướng sĩ trận vong. Nên về sau dân gian trong nhà có người qua đời cũng mời pháp sư đến làm lễ siêu độ, thỉnh thoảng thôi. Không ngờ về sau bị biến chất, tự viện am đường toàn là làm lễ siêu độ, giảng kinh dạy học không cần nữa, biến chất rồi. Dường như Đường Minh Hoàng là người đi đầu làm việc này. Đạo An Pháp Sư nói với tôi như vậy, rất có lý.

Thực sự đã hoàn toàn biến chất, tự viện am đường không giảng kinh, không tu hành nữa, có lẽ là từ thời Hàm Phong về sau, tức là thời Từ Hy Thái Hậu chấp chính, Hàm Phong Hoàng Hậu mất rồi, hoàng tử rất nhỏ - Đồng Trị - cho nên Từ Hy Thái Hậu buông rèm nhiếp chính, bà ta không coi trọng Phật Giáo, tự xưng là Lão Phật Gia, Phật Giáo suy đồi, suy đồi toàn diện, cũng có lẽ là do bà ta dẫn đầu, trên bảo thì dưới làm, đế vương không tôn trọng, người tôn trọng Phật Pháp càng ngày càng ít. Nghiệp này tạo nặng quá,

không dùng luân lý đạo đức giáo hóa nhân dân, không dùng Phật Pháp giáo hóa chúng sanh, xã hội sẽ đại loạn, tai họa trên trái đất sẽ nổi lên.

Ngày nay thường nói là thảm họa tự nhiên, kỳ thực không phải tự nhiên, chúng sanh nghiệp lực sở cảm, nghiệp bất thiện, cảm ứng làm cho trái đất đâu đâu cũng tai họa. Làm sao để khôi phục lại trật tự, làm sao để khôi phục lại những tai họa ở trên trái đất này, làm cho nó bình thường trở lại? Không có cách nào khác, nhân tâm bình thường, hoàn cảnh bên ngoài sẽ bình thường lại, điều này trong kinh Đại Thừa thường nói cái đạo lý “cảnh tùy tâm chuyển”. Tất cả pháp từ tâm tưởng mà sanh, điều này là Phật nói, là nguyên tắc nguyên lý vô cùng quan trọng. Tâm chúng ta thiện, xã hội sẽ thiện, cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa không có thứ gì là không thiện. Tâm chúng ta bất thiện thì chẳng có thứ gì là thiện cả. Thế giới Cực Lạc đẹp đẽ như vậy, cũng chẳng có gì khác, Phật A Di Đà thiện, những vị Bồ Tát vãng sanh Thế giới Cực Lạc đều thiện, hơn nữa Phật A Di Đà ở Thế giới Cực Lạc ngày ngày giảng kinh dạy học, không gián đoạn một ngày nào, không học tập với Phật Bồ Tát, không học tập với Thánh nhân, chúng ta học tập với ai? Ngày nay toàn thế giới học tập theo ti vi, học tập theo internet. Internet và ti vi dạy con người cái gì? Dạy bạo lực, tình sắc, sát đạo dâm vọng. Kiểu giáo dục này là giáo dục hủy diệt thế giới. Không những hủy diệt xã hội, mà còn hủy diệt trái đất. Tán thán nền giáo dục này, ủng hộ nền giáo dục này, vậy quý vị là hộ pháp của họ, giúp đỡ ti vi, giúp đỡ internet hủy diệt thế giới, hủy diệt trái đất, chỉ làm những việc đó.

Ngày nay người học theo Phật ít, trên bề mặt, người học Phật rất nhiều, trên thực tế người thực sự tin Phật rất ít. Mục đích học Phật sai rồi, xây chùa cho nguy nga tráng lệ, ngày ngày đi lễ Phật, cầu cái gì? Cầu thăng quan, cầu phát tài, cầu danh văn lợi dưỡng, cầu ngũ dục lục trần, cầu những thứ này, không phải cầu đạo!

Đạo là gì? Trên đề kinh của chúng ta có nhân có quả, nhân là thanh tịnh bình đẳng giác, quả là Đại Thừa vô lượng thọ trang nghiêm. Đại Thừa là trí huệ. Nói vô lượng thọ là bao hàm cả 12 quang ở trong đó. Trang nghiêm là chân thiện mỹ huệ, quả báo này thù thắng biết bao, quả báo này là Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc chính là Đại Thừa vô lượng thọ trang nghiêm. Từ đâu mà có? Từ thanh tịnh bình đẳng giác mà có. Thanh tịnh bình đẳng giác là nhân, Đại Thừa vô lượng thọ trang nghiêm là quả báo. Ngày nay giáo dục của thế giới, từ mẫu giáo đến nghiên cứu sở, không giảng luân lý, không giảng đạo đức, không giảng nhân quả, không giảng tôn giáo; giảng bạo lực, giảng sắc tình, giảng sát đạo dâm vọng. Chánh pháp không ai hộ trì, rất ít người biết họ được lợi ích rằng họ niệm Phật tương lai vãng sanh Tịnh Độ.

Xã hội hỗn loạn, trái đất bị tai họa, người tạo tác những nghiệp bất thiện này, họ phải gánh vác những quả báo này. Nhân quả mỗi người, mỗi người gánh chịu, không ai có thể thay thế được.

Chúng ta xem tiếp chú giải của Hoàng Niệm Lão.

Thủ Lăng Nghiêm Kinh viết: Đại Thế Chí pháp vương tử dữ kỳ đồng luân ngũ thập nhị Bồ Tát, tức từng tòa khởi, đánh lễ Phật túc, nhi bạch Phật ngôn: ngã ức vãng tích hằng hà sa kiếp hữu Phật xuất thế, danh Vô Lượng Quang, thập nhị Như Lai, tương kế nhất kiếp, kỳ tối hậu Phật, danh Siêu Nhật Nguyệt Quang Phật, bỉ Phật giáo ngã niệm Phật tam muội.

Thập nhị quang Phật được nói ở đây chính là Thập nhị Như Lai mà Đại Thế Chí Bồ Tát vào hằng hà sa kiếp về trước gặp được. Thập nhị Như Lai chính là Phật A Di Đà.

Lại “*Mật Bộ Cứu Phảm Vãng Sanh A Di Đà Tam Ma Địa Tập Đà La Ni Kinh*”, trong đó có một đoạn kinh như thế này: “*thị nội tọa đại thập nhị mạn đà la đại viên cảnh trí bảo tượng, kỳ danh vi nhất thiết tam đạt vô lượng quang Phật, trí lực tam minh, siêu nhật nguyệt quang Phật, chánh dữ bản kinh tương hợp*”. Dẫn hiển mật kinh điển để chứng minh Thập Nhị Quang này đích thực là biệt hiệu của Phật A Di Đà.

Lại “*Đường Dịch*” là Thập Ngũ Quang, “*Tổng Dịch*” là Thập Tam Quang, vẫn có những lên xuống không giống nhau.

Đường dịch chính là Kinh Bảo Tích, Vô Lượng Thọ Hội. Tổng dịch là Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Kinh. Đây là bản cuối cùng trong 12 loại dịch bản, trong đó dịch là thập tam quang. Thập nhị, thập ngũ, thập tam quang, có những chênh lệch sai khác, đều cùng một ý nghĩa.

Tiếp theo, Niệm Lão giới thiệu cho chúng ta từng vị từng vị một.

Thứ nhất: Vô Lượng Quang Phật. Đàm Loan đại sư làm kệ tán thán Phật A Di Đà rằng, có một bài kệ như thế này:

Trí tuệ quang minh bất khả lượng,

Cố Phật hựu hiệu vô lượng quang,

Hữu lượng chư tướng môn quang hiểu

Thị cố khê thủ chân thật minh.

Chư tướng là hữu lượng, Phật quang là vô lượng. Phật quang biến chiếu chư tướng. Chư tướng được Phật quang chiếu soi họ liền khai ngộ.

Câu cuối cùng, “*Thị cố khê thủ chân thật minh*”, “chân thật minh” chính là vô lượng quang, “khê thủ” là cảm ơn. Ý nghĩa của “khê” sâu rộng vô tận. Lời tán thán của đại sư rất

khế hợp với thánh tâm. “Thánh tâm” này chính là Phật A Di Đà, tâm của Phật A Di Đà, Đàm Loan đại sư có thể thể hội được.

Trực chỉ quang minh tức là trí huệ, trí quang không hai, cho nên khể thủ chân thật minh. Vì quang minh này tức là chân thật, cho nên phải dập đầu kính lễ vậy. Vì vậy đại kinh – đại kinh này tức là Vô Lượng Thọ Kinh mà chúng ta đang học – vì vậy đại kinh “duy nhất chân thật”, trong kinh nói cho chúng ta “*chân thật chi tế*”, đó là tánh thể của tự tánh. “*Chân thật chi huệ*”, đây là tướng của tự tánh. “*Chân thật chi lợi*”, đây là đại dụng của tự tánh. Thể tướng dụng, thể chân thật, tướng chân thật, dụng chân thật, hoàn toàn là tự tánh. Huệ Năng đại sư minh tâm kiến tánh, nói ra năm câu, năm câu Ngài nói và ba điều chân thật nói ở đây hoàn toàn tương ứng, không hai không khác.

Nay kệ nói “chân thật minh”, có thể thấy y báo chánh báo nhân quả của Thế giới Cực Lạc thuần nhất chân thật. Đó chính là điều chư vị tổ sư thường nói: Thế giới Cực Lạc là thân pháp tánh, là cõi pháp tánh. Chánh báo là thân pháp tánh, là chân thật, đó không phải giả. Thế giới là cõi pháp tánh, cũng là chân thật, không phải là giả. Định nghĩa của thật giả trong kinh pháp Đại Thừa rất đơn thuần. Phàm là pháp vĩnh hằng bất biến thì đó là chân. Phàm là sẽ thay đổi tức là giả. Thật giả dùng điều này để giới định. Quý vị xem thân thể chúng ta nó sẽ biến đổi, càng ngày càng già yếu, cho nên nó là giả, nó không phải là thật. Cây cỏ hoa lá sẽ thay đổi, mùa xuân sanh, mùa hè lớn, mùa thu hoa quả đã chín, bốn mùa xuân hạ thu đông không đồng, nó sẽ thay đổi. Sẽ thay đổi không phải là thật, sơn hà đại địa cũng sẽ thay đổi, biển xanh thành nương dâu. Đỉnh núi Himalaya, dãy núi cao nhất thế giới này, đội leo núi đến đó, trên đỉnh núi nhật được rất nhiều vỏ sò. Vỏ sò từ đâu mà có? Từ dưới biển. Từ đó có thể biết, đỉnh núi Himalaya ngày xưa ở dưới biển, dưới đáy biển sẽ nổi lên biển thành núi, núi sẽ sụt xuống biển thành biển. Đây chính là nói đại địa vô thường, không phải thật.

Vậy Thế giới Cực Lạc ở trước đã giới thiệu cho chúng ta rồi, Thế giới Cực Lạc là chân thường, vĩnh hằng bất biến, sơn hà đại địa cỏ cây hoa lá bất biến, cây cối thường xanh, không nhìn thấy lá cây biến thành màu vàng, không nhìn thấy nó rụng lá. Thế giới Cực Lạc không có núi cao, Thế giới Cực Lạc không có đất trũng, đại địa bằng phẳng, đất đai vuông vức, lưu ly làm thể, nó không phải là bụi đất. Đại địa là lưu ly, ngọc màu xanh, trong suốt, từ mặt đất nhìn xuyên thấu đáy. Ở Thế giới Cực Lạc vàng ròng là thứ dùng để trải đường, lát đường sá, vĩnh hằng bất biến, người cũng như vậy. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc không phải sinh trẻ em đến đó, rồi dần dần lớn lên, không phải vậy. Vừa sinh đến nơi đó liền giống như tướng của Phật A Di Đà vậy, cao như vậy, lớn như vậy, tướng mạo cũng như nhau, thân có vô lượng tướng, có vô lượng tướng đẹp, thể chất sắc thân là tử ma chân kim, đó là nói thể chất của họ, không phải là nhục thân, không cần phải ăn uống. Chúng ta ở đây phải ăn uống để nuôi thân thể này, ở bên đó không cần. Thân thể đó không cần ăn uống để nuôi. Hoàn toàn là năng lượng trong tự tánh, lấy mãi không hết, dùng mãi

không cạn. Cho nên không có biến hóa. Y báo chánh báo đều không thay đổi, vì vậy gọi là “nhất chân pháp giới”. Thế gian của chúng ta vô thường, thế giới đó là chân thường, chân thật chi tế, chân thật trí tuệ, chân thật lợi ích.

Nay kệ nói: chân thật minh, có thể thấy Thế giới Cực Lạc y báo chánh báo nhân quả thuận nhất chân thật. Nếu như chúng ta thực sự biết được, thế giới này lục đạo luân hồi khổ, địa ngục là khổ nhất! Chúng ta có tạo nghiệp địa ngục hay không? Trong lịch sử Trung Quốc Lý Thế Dân là hoàng đế tốt, không có ai không xưng tán. Ngày nay đô thị lớn trên toàn thế giới đều có phố Đường Nhân. Vì sao nó không được gọi là phố Hán nhân? Vì sao không gọi là phố Hoa Nhân, mà gọi phố Đường Nhân? Ngày nay gọi người Trung Quốc là người Đường. Quý vị sẽ hiểu chánh giáo của nhà Đường, xứng đáng được người đời sau hoài niệm biết bao. Ông ta vào địa ngục rồi, vì sao đọa vào địa ngục? vì tạo nghiệp địa ngục. Nghiệp địa ngục là ngũ nghịch thập ác. Ngày nay chúng ta có tạo nghiệp hay không? Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, ác khẩu, lưỡng thiệt, ỷ ngữ, tham lam, sân nhuế, ngu si, mười tội này đều tạo tức là tội địa ngục. Hoàng đế tốt tạo nghiệp này rồi, cũng phải chịu quả báo. Địa ngục khổ lắm, khổ lắm, không thể hình dung được. Bây giờ bày ra trước mắt quý vị hai con đường, một đường là Thế giới Cực Lạc, một đường là vô gián địa ngục, chúng ta đi con đường nào? Bản thân có quyền quyết định, bản thân có quyền lựa chọn. Có lẽ chúng ta sẽ hỏi: chúng ta không có thiện căn, phước đức đó, tội nghiệp chúng ta tạo quá nhiều, bản thân biết chắc chắn đọa địa ngục, làm sao có thể vãng sanh? Quý vị trong đời này, có được duyên này gặp được Tịnh Độ, gặp được Phật Pháp, gặp được Đại Thừa, gặp được Tịnh Độ, gặp được bộ Vô Lượng Thọ Kinh Hội Tập Bản này, tức đã nói rõ quý vị là một người có thiện căn, phước đức, nhân duyên. Điều kiện này quý vị đã đầy đủ rồi. Thậm chí thiện căn, phước đức không đủ, cũng có thể như vậy, nhưng quý vị có thể bù đắp được. Cần bao nhiêu thời gian mới có thể bù đắp được? Điều này không nhất định, nếu như quý vị có chân tâm, quý vị có thành ý, tâm chân thành cung kính, quý vị sẽ bù được rất nhanh. Chí thành cung kính, trong kinh A Di Đà nói một ngày đến bảy ngày, quý vị sẽ bù đắp đầy đủ thiện căn, phước đức này. Quý vị sẽ có thể đến Thế giới Cực Lạc, đến thân cận Phật A Di Đà.

Ấn Quang đại sư nói rất hay: mười phần thành kính, quý vị có thể bù đắp mười phần thiện căn, phước đức; một phần cung kính, quý vị có thể bù đắp được một phần, đều do bản thân quý vị thôi. Cách bù đắp như thế nào? Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói với chúng ta: “phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”, quý vị sẽ bù đắp được.

Chân thành cung kính là gì? Tôi đối với pháp môn này, tôi đối với danh hiệu này thâm tín không nghi, tôi thực sự tin tưởng nó, tôi thực sự niệm Phật, tất cả những ưu tư vướng mắc trong lòng, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều buông xuống. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không có gì cả, đó gọi là chí thành cung kính. Dùng tâm này để niệm Phật, chính là điều trong kinh thường nói, và cổ đức cũng thường

nói “nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật”, quý vị câu câu chữ chữ đều cảm ứng đạo giao với Phật A Di Đà. Cho nên trong kinh nói: niệm một câu Phật A Di Đà, tiêu 80 ức kiếp sanh tử trọng tội, là dùng tâm như vậy niệm một câu, niệm một ngày đến bảy ngày tội vô lượng kiếp đều tiêu sạch, đều tiêu hết. Nếu như niệm Phật mà trong tâm vẫn còn tạp niệm, vẫn còn vọng tưởng, thì công phu của quý vị đã bị phá hỏng rồi. Không phải không hiệu nghiệm mà là vọng niệm ở trong đó phá hoại mất công phu, nghi hoặc ở trong đó phá hoại mất. Đang niệm niệm rồi hoài nghi là thật hay là giả? Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, năng lượng này lớn lắm thay!

Ba câu này nói ra thì rất dễ, nhưng làm được thực sự rất khó. Khó ở chỗ nào? Quý vị rất lạ lẫm đối với Thế giới Cực Lạc, quý vị không quen thuộc. Cổ đức dạy người sơ học, có một cách dạy rất tốt, dạy quý vị chuyển nơi lạ thành quen, chuyên nơi quen thành nơi lạ, trao đổi như vậy. Hiện nay chúng ta quen thuộc những thứ gì? Sát đạo dâm vọng rất quen, tự tư tự lợi rất quen, danh văn lợi dưỡng rất quen, ngũ dục lục trần rất quen, niệm niệm không quên những thứ này. Đối với Thế giới Cực Lạc, đối với Phật A Di Đà rất xa lạ, thường thường quên mất, không nhớ đến. Cho nên chư vị tổ sư bảo chúng ta chuyển biến, biến Phật A Di Đà xa lạ, Thế giới Cực Lạc xa lạ trở thành quen thuộc; những thứ hiện nay đang quen thuộc xa rời nó, dần dần sẽ xa lạ. Đó là biện pháp tốt, cũng như tôi đã nói, luôn đặt Phật A Di Đà ở trong tâm. Tâm tôi chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm tôi. Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra không có gì cả, ngay cả ý niệm hoằng pháp lợi sanh đều không có, thực sự đã chuyển rồi. Hoằng pháp lợi sanh là việc phụ, gặp duyên thì làm, không có duyên thì không nên làm, không phan duyên. Đạo lý này không thể không biết vậy.

Trong chú giải nói: *“nhân thử trí tuệ quang minh chi chân thật minh, năng khai hiểu chư hữu trung nhất thiết chi tướng, diệc chỉ khai hiểu nhất thiết chư hữu trung chi chúng sanh, cố vân hữu lượng chư tướng môn quang hiểu.”*

Tất cả chúng sanh nhờ lợi ích của quang này mà hiểu được trí tuệ chân thật. Phật dùng quang giáo hóa chúng sanh, Phật dùng quang giác ngộ chúng sanh, lợi ích của quang vô lượng vô biên, quang là trí tuệ chân thật.

Luận Chú viết: nếu gặp Phật A Di Đà Như Lai bình đẳng quang chiếu, những chúng sanh này các loại ý nghiệp trói buộc đều được giải thoát vào nhà Như Lai rốt ráo được bình đẳng ý nghiệp. Đó chính là nghĩa của môn quang hiểu, cũng chính là tạo lợi ích chân thật cho chúng sanh.

Trên thực tế, A Di Đà Như Lai bình đẳng quang chiếu, chưa từng gián đoạn, quang của Ngài biến chiếu pháp giới, bất kể ngày đêm, bất kể trước sau, bất kể xa gần, quang minh chiếu khắp. Người thiện căn, phước đức sâu dày, lập tức có thể cảm nhận được. Nếu như không thể cảm nhận được, chúng ta có thể dùng các kiểu phương tiện để cảm

nhận nó. Phương tiện gì? Những nơi kinh điển xuất hiện, chính là nơi Phật xuất hiện, kinh điển sẽ tụ tập các quang lại, thu nhận lại, chúng ta muốn theo Phật A Di Đà thì chúng ta dùng Kinh Vô Lượng Thọ, dùng Kinh A Di Đà, quang của Phật A Di Đà bình đẳng quang chiếu tập trung tại đây, chúng ta có thể nhận được. Tôi dùng phương pháp niệm Phật, miệng niệm Phật, tâm tưởng Phật, quang sẽ chiếu đến, liền tiếp nhận được. Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai ắt sẽ thấy Phật. Đây là điều Đại Thế Chí Bồ Tát nói “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, có lý gì mà Phật quang không hiển chiếu! Chúng ta lục căn tán loạn, làm cho Di Đà bình đẳng quang chiếu chướng ngại mắt, quang thực sự đã chiếu đến thân tâm chúng ta, thân tâm chúng ta bản thân nó bị chướng ngại, không đạt được lợi ích của quang chiếu, không giác ngộ. Thấy tượng Phật liền giác ngộ được, nghe đến Phật hiệu liền giác ngộ, nhìn đến kinh Phật liền giác ngộ, nghe giảng liền giác ngộ, đó chính là đem lại lợi ích chân thật cho chúng sanh. Vì sao quý vị không giác ngộ? Chúng ta nói một cách rất đơn giản: do không có chân thành cung kính, cho nên quý vị không thể giác ngộ. Một phân chân thành thì một phân giác ngộ, mười phân chân thành thì quý vị mười phân giác ngộ, trăm phân chân thành quý vị sẽ trăm phân giác ngộ. Quang chiếu là bình đẳng, mỗi người giác ngộ không bình đẳng, do tâm chân thành của mỗi người không giống nhau. Đó là sự thật không giả dối tí nào.

Ngày xưa lúc chúng tôi còn làm học trò, học kinh điển với Thầy Lý, thầy giáo lên lớp dạy chúng tôi, bạn học của chúng tôi hơn hai mươi người, sau mỗi buổi học, cảm nhận của mỗi người không giống nhau. Thầy giáo dạy như nhau, đều bình đẳng, lớp học ngày đó lớn gần như phòng quay phim này vậy, hai mươi mấy người học trò, mười mấy cái bàn ghế ngồi học, mỗi bàn học ngồi hai người. Từ ví dụ thực tế này chúng ta có thể thể hội được, người thông thường không biết được, cho rằng thông minh trí tuệ không tương đồng, người thông minh đạt được được nhiều, người trình độ kém một tí dường như là đạt được ít. Không phải vậy, không liên quan gì đến vấn đề này. Thông minh trí tuệ đó là thế gian pháp, không phải là Phật Pháp. Phật Pháp nói căn tánh. Huệ Năng đại sư không biết chữ, chưa từng đi học, chưa từng nghe kinh một lần nào, vì sao nửa đêm canh ba Ngài lại ở trong phương trượng Ngũ Tổ nghe Ngũ Tổ giảng đại ý Kinh Kim Cang, tuyệt đối không phải là giảng tỉ mỉ, chỉ giảng đại ý, chúng ta đoán rằng thời gian nhiều nhất là hơn hai tiếng đồng hồ, giảng đến “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, Ngài liền đại triệt đại ngộ. Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn giảng kinh giảng suốt một đời, thính chúng nhiều như vậy, mà không có một người khai ngộ. Người này không biết chữ, chưa từng nghe qua kinh điển, Ngài làm sao mà phút chốc đã giác ngộ? Có thể thấy, điều này không liên quan đến thông minh trí huệ của thế gian, liên quan đến điều gì? Tâm chân thành. Khác nhau lắm!

Quý vị vì sao không đạt được lợi ích? Vì lúc nghe giảng suy nghĩ lung tung, ý chí không thể tập trung. Chúng ta học ở trong lớp, khoảng sau sáu bảy phút, quý vị xem học trò nhìn đông nhìn tây qua cửa sổ, tâm để đâu đâu, như vậy làm sao mà học được thứ gì?

Có giảng cũng như không. Tôi dạy hai ba buổi rồi không lên lớp nữa, lãng phí thời gian. Đó là tại trường đại học, trường đại học nổi tiếng, cho nên trình độ học sinh hiện nay xuống dốc không phanh, cũng có lý. Không có tâm tư để học. Sáng sớm hôm nay còn có một đồng học gửi cho tôi một tin nhắn, tôi xem qua, nói hiện nay học sinh tiểu học trốn học rất nhiều, nghỉ học rất nhiều, không chịu học hành. Hiện tượng này hiện nay chúng ta có thể nói là hiện tượng bình thường. Không bình thường chính là điều bình thường, điều bình thường thì trở thành không bình thường. Vì sao vậy? Quý vị nghĩ xem, giáo dục sơ cơ của nó học là gì, giáo dục sơ cơ.

Người Trung Quốc cổ xưa, đứa bé này mới sinh ra đến ba tuổi, đó là giáo dục sơ cơ một ngàn ngày. Mắt nó vừa nhìn, tai nó vừa nghe, nó vừa mô phỏng. Ngày nay, một ngàn ngày này ai dạy? Ti vi dạy nó. Trẻ em vừa sanh ra, người lớn đã không quản rồi, mời một bảo mẫu kêu họ trông coi, bảo mẫu chỉ cần trẻ em không la không phá, thì nhiệm vụ của họ đã hoàn thành. Bảo nó làm gì? Xem ti vi. Nó liền không quậy phá, mắt chăm chú vào đó, liền học theo đó. Những thứ hư đốn đều học hết. Lớn lên không nghe lời cha mẹ, không nghe lời thầy giáo, từ nhỏ đã biết rồi, quý vị có thể trách ai đây? Hết cách rồi.

Chúng tôi lúc nhỏ, làm gì có chuyện không nghe lời cha mẹ? không những cha mẹ, người lớn nói gì, chúng ta cũng ngoan ngoãn nghe theo. Thời đó xã hội không như bây giờ, hoàn cảnh không giống nhau. Chúng tôi sinh trưởng ở nông thôn, trẻ em nông thôn nghịch, trẻ em chơi đùa bên ngoài nghịch ngợm, người đi đường nhìn thấy, nhìn thấy chúng tôi hành vi không đoan trang, gọi chúng tôi lại nghiêm khắc dạy dỗ cho một trận, chúng tôi đều ngoan ngoãn nghe theo, đều không dám phản kháng. Cha mẹ chúng tôi nhìn thấy còn cảm ơn những người đi đường đó. Xã hội phong khí tốt! Giáo dục trẻ con quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Cho nên cổ nhân Trung Quốc có một câu nói, nói rất hay: “giáo nhi anh hài, giáo phụ sơ lai”, anh hài là vừa mới sinh, anh hài này không phải là trẻ em là hài nhi. Dạy cái gì? Cha mẹ dạy. Trước mặt con cái cha mẹ nhất cử nhất động đều làm gương cho con cái, nó đang học theo, cho nên Đệ tử quy không phải dạy cho trẻ con đọc, là trước mặt con cái cha mẹ đều phải làm được. Nó tuy không biết nói chuyện, mới ba tuổi, nhưng nhất cử nhất động của quy củ trong Đệ tử quy nó đều học được. Cha mẹ dạy cho, người lớn dạy cho. Giáo dục nhân quả, thì lớn lên một chút nữa, bốn năm tuổi dạy giáo dục nhân quả. Nói cho nó biết thiện có thiện quả, ác có ác báo. Từ nhỏ đã được huân tập như vậy, suốt đời sẽ không quên được. Khởi tâm động niệm họ sẽ nghĩ đến báo ứng, làm sao dám làm việc xấu!

Giáo dục nhân quả dạy bằng cách nào? Cổ nhân Trung Quốc có trí huệ, Thành Hoàng miếu, Diêm Vương điện, không cần đi nhiều, một năm đi năm sáu lần là được. mẫu thân đến Thành Hoàng miếu thắp hương, dẫn chúng ta đi xem Thập vương điện, mỗi điện mỗi điện chỉ rồi nói cho chúng tôi: con xem làm việc xấu này chịu quả báo như thế này. Chúng tôi sẽ hiểu rõ, ấn tượng sâu sắc, suốt đời sẽ không quên được. Khởi tâm động niệm liền

nghe đến Diêm Vương điện. Quý vị dám làm, tôi không dám làm. Quý vị không sợ, tôi lo sợ. Chỉ cần quý vị có thể tin, quý vị sẽ không phản đối. Quý vị sẽ gặp rất nhiều sự việc kỳ lạ. Suốt đời này tôi gặp rất nhiều sự việc linh thiêng, tôi đã từng hỏi họ, các người vì sao đến tìm tôi, vì sao không tìm người khác? Họ trả lời rất hay, vì ngài tin tưởng, đáp thật là hay. Tôi tin tưởng nên họ đến tìm tôi. Đúng vậy! Người không tin tưởng thì có tìm người ta, người ta cũng không quan tâm. Nhờ họ làm một việc gì họ không chịu làm, họ đến tìm tôi, nhờ tôi, tôi nhất định sẽ làm thay cho họ. Đó chính là cảm ứng!

Quý vị tin quý vị sẽ gặp được sự chân thật, không giả dối tí nào. Thác mộng chưa chắc đáng tin, mượn thân là thật, tuyệt đối không phải giả. Thôi miên là thật, cũng không phải là giả. Từ thôi miên làm cho họ trở về đời quá khứ, đời trước đó nữa, tiết lộ rất nhiều tin tức. Cho nên có rất nhiều tin tức tôi từ chỗ họ mà có được. Những tin tức này bản thân phải có trí huệ để phân biệt. Vì sao vậy? Vì thiện thần có tin tức, ác thần cũng có tin tức, nếu như chúng ta không phân biệt được đen trắng, chắc chắn sẽ mắc lừa. Vậy là bị quỷ thần lừa gạt, là sai rồi. Cho nên có thể tham khảo, nếu như không hợp tình hợp lý, thì không nên quan tâm họ, hợp tình hợp lý, chúng ta sẽ cân nhắc tình hình để xử lý. Như vậy chúng ta mới có thể tự lợi lợi tha một cách chân chính. Bản thân nhất định phải nương theo Phật Pháp, phải nương theo kinh điển làm y cứ để xử lý tình hình. Không tương ứng với nguyên tắc lý luận nói trong kinh điển thì nhất định không thể nghe họ được, nghe họ là sai rồi. Tương ứng với nguyên lý nguyên tắc trong kinh điển thì có thể làm tham khảo.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 347